

Bản án số: 28/2017/HS-ST

Ngày 15 -11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Ông Trần Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thùy, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2017/TLST -HS ngày 26 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXXST-HS ngày 01/11/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Công Th, sinh năm 1998 tại Cà Mau; nơi cư trú ấp TAB, xã TAKĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn không biết chữ; dân tộc Kinh; giới tính Nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 04/9/2017, đến ngày 07/9/2017 tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Hoàng U là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

- Bị hại: Anh Lê Văn Nh, sinh năm 1987 và chị Lê Mộng C, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp TAB, xã TAKĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông HCTh, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp TAB, xã TAKĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Công Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 30/8/2017 Nguyễn Công Th cùng với Thái Trung Nh, Nguyễn Quốc V và Nguyễn Thanh T tổ chức uống rượu tại nhà Th. Trong lúc uống rượu, Th và Nh bàn tính kế hoạch sang nhà ông Hồ Công Th trộm cắp xe mô tô.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì tất cả nghỉ uống rượu, V và T vào nằm vờng, còn Th và Nh đi bộ sang nhà ông Th. Nh đi vào nơi đậu xe ở hành lang nhà ông Th lấy trộm một xe mô tô hiệu Yamaha, số loại sirius, biển kiểm soát 69F1-243.54 của vợ chồng anh Lê Văn Nh và chị Lê Mộng C gửi tại đây. Sau khi Nh dẫn xe ra sân thì Nh kêu Th tiếp tục dẫn xe đi đến phía sau Trường Tiểu học Th Ph điểm TB (cách nhà ông Th khoảng 50m). Tại đây, Th dùng điện thoại di động hiệu OPPO của Th mở đèn sáng để Nh dùng tay gạt sút ốp nhựa phía trước xe ra. Th đi về nhà lấy 01 cây kéo và một chìa khóa 10 đến đưa cho Nh cạy cắt dây điện ổ khóa xe. Sau đó cả hai dẫn xe đi một đoạn thì khởi động xe, Nh điều khiển xe chở Th chạy về hướng phà ThK thuộc xã TAKĐ. Trong thời gian đợi phà Nh dùng tay gạt biển kiểm soát xe ném xuống sông và cả hai điều khiển xe đến thị trấn Hộ Phòng, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu thuê nhà trọ nghỉ. Đến ngày 04/9/2017, Th bị bắt theo Lệnh bắt khẩn cấp của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi, còn Nh đã bỏ trốn.

Theo kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 15/KL-ĐG ngày 05/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đầm Dơi kết luận tài sản của anh Lê Văn Nh và chị Lê Mộng C có giá trị như sau: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Sirius còn 80%, trị giá 16.272.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 30/KSĐT-KT ngày 25/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố Nguyễn Công Th về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Th từ 09 tháng đến 01 năm tù. Tịch thu điện thoại mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Người bào chữa thống nhất tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị. Ngoài ra còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ khác như bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, ông ngoại được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp Cựu chiến binh, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận khoảng 23 giờ ngày 30/8/2017 bị cáo đến nhà ông Hồ Công Th ở ấp Tân An B, xã TAKĐ, lợi dụng đêm tối, bị cáo đã lén lút chiếm

đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 69F1-243.54 của vợ chồng anh Nh, chị C gửi nhờ nhà ông Th.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai báo mất tài sản của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài sản cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo. Theo kết quả định giá thì tài sản của anh Nh, chị C bị chiếm đoạt là 16.272.000đ. Với hành vi và hậu quả đó, bị cáo Nguyễn Công Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi này không chỉ trái pháp luật, mất an ninh trật tự xã hội, mà còn gây bất bình trong nhân dân, làm cho nhân dân không an tâm trong lao động, sản xuất và quản lý tài sản của mình. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục, răn đe bị cáo, góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

Song khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra Hội đồng xét xử còn xem xét bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật có hạn chế theo đề nghị của Người bào chữa để giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo. Còn việc Người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ ông ngoại bị cáo được tặng Kỷ niệm chương là không được chấp nhận vì không thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà pháp luật quy định. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 16.272.000đ nên không thể xem là thiệt hại không lớn để giảm nhẹ hình phạt như Người bào chữa đề nghị.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp anh Nh và chị C đã được Cơ quan điều tra đã trả lại. Anh Nh và chị C không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng. Đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung quỹ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự.

- Quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội cùng với Thái Trung Nh nhưng Nhật đã bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đàm Dơi tách ra để điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công Th 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/9/2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Công Th 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng số IMEL1: 864543033726773, số IMEL2: 864543033726765, đã bị nứt kính màn hình đã qua sử dụng. (Vật chứng này Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Công Th phải nộp 200.000đ.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh